

Số: 247/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG

ĐẾN Số: 1398
Ngày: 03/07/2026Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đặc xá số 30/2018/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 43 của Luật Thi hành án hình sự về nội dung chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là phạm nhân); quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù; quy định việc tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; kinh phí bảo đảm thực hiện; trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Trại giam, trại tạm giam; Công an cấp tỉnh; Công an cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Phạm nhân; người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện từ đủ 18 tuổi trở lên, đã được cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá, chứng nhận chấp hành

xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, bao gồm người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng

1. Tuân thủ quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan; bảo đảm sự tham gia, phối hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

3. Nghiêm cấm hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng

1. Kinh phí nhà nước cấp bảo đảm thực hiện tái hòa nhập cộng đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định đối với các nội dung sau:

a) Chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác tái hòa nhập cộng đồng;

b) Chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;

c) Chi tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định; chi tổ chức hội nghị, lớp tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù cư trú tại địa phương;

d) Chi hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

đ) Chi tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng;

e) Chi xây dựng, duy trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng;

g) Chi xây dựng, phát hành tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng, phát sóng, đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử; chi in ấn, cấp phát sổ, sách, biểu mẫu, tài liệu phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quỹ hòa nhập cộng đồng của cơ sở giam giữ phạm nhân được thành lập theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 để chi hỗ trợ phạm nhân khi chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức sử dụng các quỹ hợp pháp để hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm.

4. Cơ quan, tổ chức được giao thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng được tiếp nhận tiền, ngoại tệ, hiện vật, giấy tờ có giá trị, các quyền tài sản khác từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để sử dụng cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

a) Đối với khoản đóng góp là tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận tiền phải được hạch toán, theo dõi riêng, quản lý, sử dụng, công khai, quyết toán theo quy định của pháp luật;

b) Khoản đóng góp bằng kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác phải được thẩm định, bán cho tổ chức có chức năng hoặc bán đấu giá; số tiền thu được nộp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận. Việc tiếp nhận, định giá, bán, bán đấu giá, hạch toán, quản lý, sử dụng số tiền thu được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản và pháp luật có liên quan;

c) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi bảo quản bảo đảm an toàn để sử dụng;

d) Đối với khoản đóng góp phi vật chất: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan;

đ) Việc sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) phải được lập kế hoạch, xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng, nội dung, tiến độ thực hiện và dự toán kinh phí, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của pháp luật.

Chương II **CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ** **TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO PHẠM NHÂN**

Điều 5. Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân

1. Trong thời hạn 02 tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền về việc đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho phạm nhân.

2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp kiến thức, định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết khó khăn, vướng mắc của phạm nhân trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:

a) Tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;

b) Xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin; nâng cao khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng;

c) Lao động, việc làm; sử dụng nghề đã được đào tạo; bảo hiểm xã hội và các vấn đề có liên quan.

3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân

a) Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn của phạm nhân, từ đó phân công cán bộ có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực để tư vấn trực tiếp cho phạm nhân. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân có cùng nội dung tư vấn;

b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn hoặc địa điểm phù hợp, bảo đảm riêng tư, an toàn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.

4. Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện được tư vấn, hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết, bao gồm: Đăng ký cư trú; cấp, đổi thẻ căn cước; vay vốn; đăng ký kinh doanh; giao kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở giam giữ phạm nhân có thể mời cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn tham gia tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý và chia sẻ kinh nghiệm tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

Trường hợp cá nhân thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội tự nguyện đến tư vấn phải có văn bản giới thiệu của cơ quan, tổ chức và được Giám thị trại giam, trại tạm giam chấp thuận.

Điều 6. Định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm cho phạm nhân

1. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm đánh giá năng lực, nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân; hướng dẫn họ lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng; phối hợp với tổ chức dịch vụ việc làm công cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho phạm nhân.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo hoặc giấy tờ chứng nhận kết quả đào tạo nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp cho phạm nhân; phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc giới thiệu, tạo việc làm cho phạm nhân.

Điều 7. Hỗ trợ một phần kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng

1. Phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá hoặc được tha tù trước thời hạn có điều kiện, trước khi trở về nơi cư trú, được hỗ trợ một khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam, trại tạm giam.

2. Căn cứ số dư Quỹ hòa nhập cộng đồng, Giám thị trại giam, trại tạm giam quyết định mức hỗ trợ, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân tại thời điểm quyết định hỗ trợ.

Chương III
CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG
ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ

Điều 8. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

1. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng;

b) Quyền, nghĩa vụ của công dân và của người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật;

c) Biện pháp, kinh nghiệm, mô hình, điển hình tiên tiến trong giáo dục, giúp đỡ và xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và các gương tái hòa nhập cộng đồng tiêu biểu;

đ) Nội dung khác có liên quan đến bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục bao gồm:

a) Phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, môi trường mạng, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử;

b) Ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền;

c) Hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, tư vấn, giáo dục cá biệt do báo cáo viên, tuyên truyền viên, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức;

d) Hoạt động văn hóa, văn nghệ, sáng tác văn học, nghệ thuật;

đ) Các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục khác.

4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng; ban hành hoặc trình ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, tài liệu, nội dung tuyên truyền phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tiễn.

5. Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn và được lồng ghép với kế hoạch công tác bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; thời hạn ban hành kế hoạch trước ngày 31 tháng 01 hằng năm. Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức, phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và kinh phí bảo đảm; đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

Điều 9. Dạy nghề, vay vốn, tìm việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

1. Người chấp hành xong hình phạt tù khi tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp thì được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người học nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền chính sách hỗ trợ đào tạo nghề.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được xem xét vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về việc làm, tín dụng chính sách và pháp luật có liên quan; được tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của pháp luật về việc làm.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu việc sử dụng các nguồn tín dụng hợp pháp để cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù nhằm phát triển sản xuất, tạo việc làm.

3. Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù và yêu cầu của thị trường lao động, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, phối hợp với tổ chức dịch vụ việc làm công và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật về việc làm; đồng thời tiếp nhận, cập nhật thông tin, hỗ trợ kết nối việc làm phù hợp với khả năng, nhu cầu của người lao động và điều kiện thực tế của thị trường lao động.

Ưu tiên tư vấn, giới thiệu việc làm đối với người chấp hành xong hình phạt tù không có nguồn thu nhập ổn định, thiếu kỹ năng nghề, có nguy cơ tái phạm cao hoặc thuộc Nhóm B, Nhóm C theo kết quả đánh giá, phân loại quy định tại Điều 13 Nghị định này; tập trung kết nối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp.

4. Tổ chức thực hiện đào tạo nghề

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách người có nhu cầu học nghề; phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù theo nhu cầu của người học, yêu cầu của thị trường lao động và điều kiện thực tế của địa phương;

b) Ưu tiên bố trí đào tạo nghề đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp rà soát, xác định đối tượng, hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn để đào tạo nghề, sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý

1. Trợ giúp về tâm lý nhằm củng cố niềm tin, ý chí, nghị lực cho người chấp hành xong hình phạt tù, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Nội dung trợ giúp bao gồm: xóa bỏ mặc cảm, tự ti; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; nâng cao khả năng tự giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quan hệ xã hội.

Việc trợ giúp về tâm lý được thực hiện ngay khi người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú, thông qua các hình thức sau:

a) Tư vấn riêng, tư vấn nhóm;

b) Cung cấp thông tin, tài liệu theo nhu cầu;

c) Sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn, chuyên đề;

d) Tư vấn qua môi trường mạng, trang thông tin điện tử, thư điện tử, điện thoại và phương tiện thông tin, truyền thông khác.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được hướng dẫn, giới thiệu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để được hỗ trợ thủ tục pháp lý cần thiết khi tham gia tổ tụng hình sự, tố tụng dân sự, hành chính; khi giao kết hợp đồng dân sự; thực hiện thủ tục xóa án tích, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ thực hiện trợ giúp tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý hoặc giới thiệu người chấp hành xong hình phạt tù đến các Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước để được xem xét, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý trong thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hình thức tổ chức trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù; chỉ đạo tổ chức thực hiện kể từ ngày Công an cấp xã tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 11. Xây dựng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng

1. Mô hình tái hòa nhập cộng đồng là hình thức tổ chức phối hợp giữa cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn nhằm giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật.

2. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định xây dựng một hoặc một số mô hình tái hòa nhập cộng đồng sau đây:

a) Mô hình quỹ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng;

b) Mô hình câu lạc bộ, tổ liên gia, tổ tự quản, tổ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng;

c) Các mô hình khác phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

3. Thành phần mô hình tái hòa nhập cộng đồng gồm:

a) Ban Chỉ đạo mô hình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban; đại diện lãnh đạo Công an cùng cấp, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan là thành viên;

b) Thành phần tham gia thực hiện mô hình gồm: Đại diện các sở, phòng, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm và cộng đồng dân cư tại địa bàn triển khai mô hình;

c) Đối tượng tham gia mô hình là người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Thành viên Ban Chỉ đạo mô hình và các cơ quan, tổ chức tham gia mô hình hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; tự giải thể sau khi kết thúc mô hình.

4. Quy trình xây dựng mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

a) Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã theo phạm vi quản lý chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá tình hình địa bàn. Kế hoạch gồm các nội dung chính sau: Nội dung; phương thức; thời điểm; phạm vi khảo sát; cách thức thu thập; tổng hợp số liệu;

b) Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã theo phạm vi quản lý tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin về tình hình địa bàn, đặc điểm dân cư, số liệu về người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, trong đó số người có nhu cầu vay vốn, học nghề, hỗ trợ về việc làm và các điều kiện bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng;

c) Trên cơ sở kết quả khảo sát, Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã xây dựng báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về chủ trương xây dựng mô hình. Báo cáo phải xác định rõ đặc điểm tình hình địa phương; thực trạng, nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù; sự cần thiết xây dựng mô hình; tên gọi, hình thức, cơ chế hoạt động, thành phần tham gia; nội dung nhiệm vụ cần thực hiện; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và hoàn thiện báo cáo;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bằng văn bản về việc đồng ý hoặc không đồng ý chủ trương xây dựng mô hình;

đ) Sau khi được chấp thuận chủ trương, Công an cùng cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực để triển khai mô hình;

e) Công an cùng cấp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định thành lập mô hình, thành lập Ban Chỉ đạo mô hình và ban hành quy chế hoạt động của mô hình;

g) Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức ra mắt mô hình, việc tổ chức ra mắt mô hình được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và có thể lồng ghép với các hội nghị khác;

h) Ban Chỉ đạo mô hình ban hành kế hoạch hoạt động. Kế hoạch hoạt động phải xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia mô hình; tổ chức thực hiện, duy trì hoạt động của mô hình theo kế hoạch;

i) Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình; thực hiện chế độ báo cáo, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm tổ chức và vận hành mô hình tái hòa nhập cộng đồng

a) Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức triển khai, hướng dẫn chuyên môn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của mô hình;

b) Các cơ quan, tổ chức tham gia mô hình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý và các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng khác;

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Doanh nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm tham gia mô hình trong phạm vi chức năng, điều kiện, khả năng thực tế và theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, hợp đồng, thỏa thuận hợp tác hoặc chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

đ) Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức tham gia mô hình được thực hiện thông qua quy chế phối hợp, kế hoạch hoạt động và chế độ trao đổi thông tin, báo cáo nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả;

e) Căn cứ kết quả hoạt động, Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét duy trì, nhân rộng, điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động của mô hình theo quy định của pháp luật;

g) Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ có trách nhiệm tư vấn, vận động, mời người chấp hành xong hình phạt tù tham gia mô hình; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Chương IV

THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIÚP ĐỠ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 12. Trách nhiệm của người trực tiếp giúp đỡ và cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;

b) Phối hợp với Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch;

c) Định kỳ hằng quý gửi Công an cấp xã báo cáo kết quả giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù để Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người được giúp đỡ; phối hợp, hướng dẫn, giới thiệu người được giúp đỡ liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục về cư trú, cấp căn cước; tư vấn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về việc làm, vay vốn và các điều kiện cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Tham gia các hoạt động của mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);

e) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:

a) Phối hợp với chính quyền địa phương, Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan nắm tình hình, nhu cầu, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để hỗ trợ tìm việc làm, ổn định cuộc sống;

b) Tham gia thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch và trong khuôn khổ các mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);

c) Động viên, nhắc nhở chấp hành pháp luật, quy định của địa phương; khuyến khích tham gia lao động, học tập, hoạt động xã hội;

d) Kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về dấu hiệu vi phạm để có biện pháp xử lý, giúp đỡ phù hợp.

Điều 13. Thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù từ ngày Công an cấp xã tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù đến khi kết thúc giúp đỡ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá, Công an cấp xã phải kiểm tra thông tin về cư trú, các nội dung khác có liên quan và phối hợp với gia đình phạm nhân để xác định chính xác nơi phạm nhân sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá. Trường hợp thông tin địa chỉ về cư trú không đúng hoặc có cơ sở xác định phạm nhân sẽ không về cư trú tại địa phương, Công an cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho trại giam, trại tạm giam đã gửi thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù, được đề nghị đặc xá. Trại giam, trại tạm giam phối hợp xác minh, cập nhật, thông báo địa chỉ nơi phạm nhân dự kiến cư trú theo thông tin, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả xác minh.

3. Công an cấp xã phải kiểm tra, nắm chắc tình hình có liên quan, chủ động đề tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá trở về cộng đồng.

4. Khi người chấp hành xong hình phạt tù đến trụ sở Công an cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung buổi làm việc gồm:

a) Thông báo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong hình phạt tù;

c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký cư trú, cấp căn cước, tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm, vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội, giới thiệu, mời tham gia các mô hình tái hòa nhập cộng đồng hiện có tại địa phương và những vấn đề cần thiết khác để sớm tái hòa nhập cộng đồng;

d) Yêu cầu người chấp hành xong hình phạt tù chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương nơi làm việc, học tập, cư trú;

đ) Lập biên bản làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù trong đó yêu cầu họ cam kết không vi phạm pháp luật, không tái phạm tội;

e) Lập phiếu thông tin người chấp hành xong hình phạt tù.

5. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chấp hành xong hình phạt tù và

tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã để tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cá nhân là thành viên trong tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; bảo đảm mỗi một người chấp hành xong hình phạt tù phải có một người trực tiếp giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định về phân công người trực tiếp giúp đỡ.

Quyết định này phải được gửi ngay cho Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ và người chấp hành xong hình phạt tù.

7. Người trực tiếp giúp đỡ phải xây dựng kế hoạch thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi cho Công an cấp xã. Kế hoạch nêu rõ mục đích, thời gian, biện pháp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Công an cấp xã phải lập hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

9. Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù sau khi nhận được bản báo cáo kết quả giúp đỡ của người trực tiếp giúp đỡ. Người chấp hành xong hình phạt tù được đánh giá và phân loại thành một trong bốn nhóm sau:

a) Nhóm A: Có ý thức chấp hành pháp luật; có điều kiện thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng như đã có việc làm ổn định; sống trong môi trường tốt; có cuộc sống ổn định;

b) Nhóm B: Có ý thức chấp hành pháp luật nhưng còn gặp khó khăn trong tái hòa nhập cộng đồng như: Không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định; cuộc sống gặp khó khăn; bản thân còn tự ti, mặc cảm;

c) Nhóm C: Còn chưa có ý thức chấp hành pháp luật, còn có những điều kiện, khả năng vi phạm pháp luật như sống ở môi trường phức tạp về an ninh, trật tự; hoàn cảnh sống, hoàn cảnh gia đình dễ dẫn đến vi phạm pháp luật;

d) Nhóm D: Đang ở trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

10. Căn cứ kết quả phân loại theo nhóm, Công an cấp xã phối hợp với người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù điều chỉnh biện pháp giúp đỡ đối với Nhóm B và Nhóm C để giúp họ chấp hành tốt quy định của

pháp luật, ổn định công việc và cuộc sống; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét kết thúc giúp đỡ đối với người chấp hành xong hình phạt tù có 03 kỳ đánh giá liên tiếp được phân loại Nhóm A; kết thúc giúp đỡ đối với các trường hợp thuộc Nhóm D. Định kỳ vào ngày 14 của tháng cuối quý, Công an cấp xã lập danh sách người chấp hành xong hình phạt tù theo từng nhóm, báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và lưu hồ sơ.

Điều 14. Kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người chấp hành xong hình phạt tù đã hết thời hạn tương ứng theo quy định của Bộ luật Hình sự về thời hạn để được xóa án tích;

b) Người chấp hành xong hình phạt tù có 03 kỳ phân loại nhóm A;

c) Người chấp hành xong hình phạt tù phạm tội mới bị tạm giam hoặc bị kết án phạt tù hoặc bị đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Người chấp hành xong hình phạt tù bị xóa đăng ký thường trú theo quy định tại Luật Cư trú, trừ trường hợp đang chấp hành án phạt tù.

2. Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và đưa ra khỏi danh sách thuộc diện giúp đỡ. Quyết định kết thúc giúp đỡ được gửi cho Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ, người chấp hành xong hình phạt tù và được lưu trong hồ sơ giúp đỡ; đồng thời, cập nhật danh sách, cơ sở dữ liệu theo quy định.

Điều 15. Thực hiện giúp đỡ đối với các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá thì thực hiện giúp đỡ ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được chứng nhận đặc xá.

2. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù đã thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù đang cư trú (nơi đi) tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo, chuyển hồ sơ giúp đỡ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù đến cư trú (nơi đến) và thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh biết.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Công an cấp xã nơi đến phải tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

3. Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; sau khi hết thời gian thử thách được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù thì thực hiện các nội dung tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Nghị định này.

4. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù phải chấp hành các hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân thì thực hiện quản lý, giám sát, kiểm soát, giáo dục theo quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng đối với người phải chấp hành hình phạt bổ sung, đồng thời thực hiện giúp đỡ theo quy định tại Nghị định này.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

4. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.

5. Hướng dẫn xây dựng mô hình, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

6. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương cập nhật, quản lý thông tin lý lịch tư pháp về án tích của người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết và theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo các trại giam thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

2. Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi chấp hành án phạt tù là quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng trong phạm vi quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc hướng dẫn triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo thẩm quyền các chính sách hỗ trợ tạo việc làm đối với người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật về việc làm.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Thi hành án dân sự rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện; giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 21. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan

Các bộ và các cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật trên địa bàn.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.
3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.
4. Chỉ đạo, xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
5. Quyết định thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất theo quy định của pháp luật để hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù học nghề, tạo việc làm.
6. Chỉ đạo theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tái hòa nhập cộng đồng, trong đó có tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.
7. Bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn, tạo việc làm và các chính sách hỗ trợ khác phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, hòa nhập cộng đồng.
8. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, tạo điều kiện cho người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội theo quy định.
9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.

3. Phân công người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; vận động nhân dân, gia đình phối hợp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tạo điều kiện, vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ việc làm, học nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù.

5. Tổ chức thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý; tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận các dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết các chế độ, chính sách đối với người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật, bao gồm: xóa án tích; rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ khác.

7. Tổ chức xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.

8. Quyết định kết thúc việc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.

9. Chỉ đạo Công an cấp xã lập, quản lý hồ sơ; theo dõi, đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù; cập nhật thông tin theo quy định.

10. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình, kết quả tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

Điều 24. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật trên địa bàn.

2. Xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống; tham gia xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

5. Chủ trì tổng hợp tình hình, số liệu, kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.

Điều 25. Trách nhiệm của Công an cấp xã

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 23 Nghị định này.

2. Chủ trì thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chủ động nắm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong hình phạt tù; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện các thủ tục về đăng ký cư trú, cấp căn cước, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xóa án tích và các thủ tục hành chính khác theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các trường hợp đặc biệt.

5. Chủ trì lập, quản lý, cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định; thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu.

6. Phối hợp với người trực tiếp giúp đỡ tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vận động hỗ trợ việc làm, học nghề, vay vốn; tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù ổn định cuộc sống.

8. Bảo đảm an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; tổng hợp số liệu, tình hình, kết quả công tác tái hòa nhập cộng đồng, báo cáo Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Điều 14 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự hết hiệu lực đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 49/2020/NĐ-CP kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

1. Kết quả việc thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tính liên tục với kết quả tiếp nhận, giúp đỡ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác quản lý người tái hòa nhập cộng đồng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, tiếp tục quản lý, thực hiện đến khi kết thúc hồ sơ theo quy định.

Điều 28. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). *12*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc